

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC
CHƠN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 68 /TTYT..
V/v đề nghị báo giá thuốc hoá dược

Chơn Thành, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Các công ty sản xuất, kinh doanh dược phẩm.

Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thuốc hoá dược phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2025 - 2026. Trung tâm đề nghị Quý công ty báo giá các thuốc theo phụ lục đính kèm.

Trung tâm đề nghị Quý công ty báo giá theo phụ lục đính kèm bảo đảm báo giá bao gồm các thông tin sau: Tên thuốc, tên hoạt chất, nồng độ/hàm lượng (nếu có), dạng bào chế, đường dùng, số đăng ký hoặc giấy phép lưu hành, đơn vị tính, nhà sản xuất, nước sản xuất, hạn dùng, nhóm tiêu chí kỹ thuật, đơn giá (có VAT), giá kê khai, giá đang trúng thầu, báo giá có giá trị tối thiểu 180 ngày kể từ ngày ký.

Đề nghị Quý công ty gửi báo giá, kèm quyết định đang trúng thầu của thuốc còn hiệu lực trong vòng 12 tháng tới Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành theo địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai và gửi file mềm về địa chỉ thư điện tử: dsdovanbach@gmail.com trước 10h ngày 08 tháng 9 năm 2025. Mọi chi tiết xin liên hệ Ds Đỗ Văn Bách số điện thoại: 0966.799.540 *Ula*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc TTYT;
- Khoa, Phòng TTYT;
- Website TTYT;
- Website muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



BSCKI Nguyễn Trọng Cường



PHỤ LỤC

(Đính kèm Công văn số 68 /TTYT ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Trung tâm Y tế)

STT	Nhóm thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
1	N3	Celecoxib	200mg	Viên nang cứng	Uống	Viên	25.000
2	N2	Cinnarizin	25mg	Viên nén	Uống	Viên	5.000
3	N4	Cinnarizin	25mg	Viên nén	Uống	Viên	5.000
4	N4	Ciprofloxacin	0,3% x 5ml	Dung dịch nhỏ mắt	Nhỏ mắt	Lọ	1.000
5	N4	Clopidogel	75mg	Viên	Uống	Viên	30.000
6	N2	Diosmin	600mg	Viên	Uống	Viên	10.000
7	N4	Fluticasone furoate	27,5mcg/liều xịt, lọ 60 liều	Thuốc xịt mũi	Xịt mũi	Lọ	500
8	N4	Gentamycin	80mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	4.000
9	N5	Insulin Glargine (tác dụng chậm, kéo dài - Slow-acting, Long-acting)	100IU/ml	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm	Tiêm	Bút tiêm	2.000
10	N1	Insulin người trộn, hỗn hợp (30/70)	100IU/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Bút tiêm	2.000
11	N5	Insulin người trộn, hỗn hợp (30/70)	100IU/ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Bút tiêm	2.000
12	N4	Methyldopa	500mg	Viên	Uống	Viên	5.000
13	N4	Metronidazol	500mg/100ml	Dung dịch tiêm	Tiêm truyền	Chai	1.000
14	N4	Natri clorid Kali clorid Natri citrat Glucose khan	0,52g 0,3g 0,58g 2,7g	Thuốc bột uống	Uống	Gói	30.000
15	N4	Nước cất để pha thuốc tiêm	10ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	10.000
16	N4	Povidon iodin	10% x 500ml	Dung dịch dùng ngoài	Dùng ngoài	Chai	500



STT	Nhóm thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Số lượng
17	N4	Ringer lactact	500ml	Dung dịch tiêm	Tiêm truyền	Chai	4.000
18	N4	Salbutamol	2.5mg/2.5ml	Dung dịch dùng cho khí dung	Khí dung	Ống	15.000
19	N4	Tobramycin (dưới dạng Tobramycin sulfat)	80mg/2ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Ống	4.000
20	N4	Trimetazidin	20mg	Viên	Uống	Viên	60.000
21	N5	Trimetazidin	20mg	Viên	Uống	Viên	60.000
22	N4	Vitamin B1 Vitamin B6 Vitamin B12	250 mg 250 mg 1000 mcg	Viên nang	Uống	Viên	50.000
23	N4	Magnesi hydroxyd Nhôm hydroxyd	390mg; 336,6mg	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Uống	Gói	30.000

